

Số: 109/KH-THGX

Giao Xuân, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024 - 2025 TRƯỜNG TIỂU HỌC GIAO XUÂN

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Các văn bản chỉ đạo.

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Trường Tiểu học;

Căn cứ công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Quy định về KĐCL giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia;

Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD, xóa mù chữ;

Căn cứ hướng dẫn số 04/HD-SLĐTBXH ngày 09/8/2013 của sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định hướng dẫn thực hiện xác định mức độ khuyết tật, ...và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Thực hiện Công văn số 1558/SGDĐT-GDTH ngày 27/8/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Thực hiện kế hoạch số 586/KH-PGDĐT-TH ngày 29/8/2024 của Phòng GDĐT về Phương hướng nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Giao Xuân. Thực hiện chủ đề năm học "Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo";

Trên cơ sở những kết quả đạt được cùng những hạn chế, tồn tại trong năm học 2023-2024, trường Tiểu học Giao Xuân xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:

2. Kết quả các mặt hoạt động của nhà trường năm học 2023- 2024

2.1. Về công tác phát triển và phổ cập: Đạt mức III.

2.2. Về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

a. Giáo dục phẩm chất và năng lực:

Kết quả xếp loại GD phẩm chất và năng lực: 100% xếp loại tốt và đạt.

b. Về kiến thức, kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục:

- HS HTCT lớp học 516/517 đạt 99,8%, HTCTTH 118/118 đạt 100%

- Khảo sát lớp 3 (Sở GD tổ chức) đạt 100%

- Hùng biện Tiếng Anh xếp thứ 6

- Thi TDTT học sinh xếp thứ 6

- Thi PTNL xếp top 1

- HS đỗ vào trường THCS Giao Thủy xếp top 1 (9 HS đỗ /13 dự thi)

- Thi Hùng biện Tiếng Anh có 1 HS đạt giải Nhất, 1 giải Nhì cấp huyện; 1 HS đạt giải KK cấp tỉnh. Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt có 04 giải Khuyến khích cấp tỉnh. Thi TDTT có 2 HS đạt giải Nhất, 1 HS đạt giải Nhì, 2 HS đạt giải Ba, 3 giải KK cấp huyện; 2 giải Khuyến khích cấp tỉnh; Thi giao lưu phát triển năng lực học sinh có 04 giải Nhì cấp huyện. Thi viết chữ đẹp cấp huyện có 05 giải Nhất, 06 giải Nhì, 13 giải Ba và 01 giải Khuyến khích; cấp tỉnh có 01 giải Nhì và 01 giải Ba. **Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em năm 2024” có 01 giải Nhất cấp Huyện.**

2.3. Xây dựng các điều kiện.

a. Đội ngũ: Xếp loại Tốt. Có 8 bài giảng điện tử và thiết bị dạy học số được công nhận cấp Tỉnh. Thi TDTT GV xếp top 1, có 1 GV đạt giải Nhất môn bóng bàn. 100% giáo viên có SKKN trong công tác giảng dạy, 12 SKKN xếp loại Xuất sắc dự thi cấp huyện.

88,6% giáo viên được đề nghị công nhận danh hiệu “*Lao động tiên tiến*”, trong đó 05 CB-GV được tặng danh hiệu “*Chiến sỹ thi đua*”, 8 CB-GV được các cấp tặng giấy khen.

b. Cơ sở vật chất: Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I; Trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3; Trường đạt chuẩn Thư viện tiên tiến.

c. Công tác xã hội hoá giáo dục: Xếp loại Tốt.

2.4. Công tác quản lí: Xếp loại Tốt

Trường đạt Tập thể LĐXS được UBND huyện tặng Bằng khen (xếp thứ 5/23).

Tổ 2-3 đạt Tập thể LĐXS được UBND huyện tặng giấy khen

Công đoàn vững mạnh.

Đội TNTPHCM xuất sắc.

* Những tồn tại hạn chế trong năm học 2023-2024

- Chất lượng đại trà chưa đồng đều (còn 1 HS chưa HTCT lớp học).

- Chất lượng chữ viết của học sinh chưa đồng đều.

- Thiết bị, đồ dùng tối thiểu theo quy định để thực hiện CTGDPT 2018 chưa được đáp ứng yêu cầu.

- CSVC một số hạng mục đã xuống cấp: dãy nhà A, nhà vệ sinh; còn thiếu nhà Đa năng và khu Hiệu bộ.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi.

- Trường gồm 1 khu thuận tiện cho quản lý, điều hành. S = 8993 m²

+ Có 22 phòng học/22 lớp. (bàn 2 chỗ; ghế 1 chỗ)

+ Phòng học thoáng mát (có quạt), đảm bảo ánh sáng.

- Đảng bộ, HĐND, UBND hàng tháng có Nghị quyết về GD&ĐT, chỉ đạo các ngành, đoàn thể quan tâm đến giáo dục, đầu tư mua sắm cơ sở vật chất từng bước đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

* Cán bộ, giáo viên, công nhân viên (tính số lượng biên chế).

Số TT	CBGVCNV	Số lượng	Đăng viên	Đại học	Cao Đẳng	Trung cấp	Ghi chú
1	CBQL	2	2	2			
2	GVVH	21	11	18	3	0	
3	GVbộ môn	9	2	7	2	0	
4	CB HC	3	2	1	1	1	
	Cộng	35	17=48,6%	28=80%	6=17,1%	1=2,9%	

* Học sinh

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	HS K T	Con TB,LS	Con hộ		Ghi chú (dân tộc)
						nghèo	cận nghèo	
1	4	116		0	0			2
2	5	134		1	0			2
3	4	116		0	0			3
4	5	137		1	0			1
5	4	127		2	0			1
Cộng	22	630		4	0			9

2. Khó khăn.

- Thiếu 01 GV dạy văn hóa, 01 GV dạy Tiếng Anh.
- Đội ngũ GV một số ít có trình độ tay nghề chưa theo kịp sự phát triển.
- Chất lượng giảng dạy theo đổi mới giáo dục ở một số GV còn hạn chế.
- Nhiều HS bị rối loạn tăng động, giảm chú ý.
- Thiết bị phục vụ dạy và học còn thiếu: Máy vi tính, thiết bị dạy học...
- Bàn ghế cho HS đã xuống cấp.
- Còn thiếu nhà Đa năng và khu Hiệu bộ; Diện tích phòng học dãy nhà A chật rất khó khăn cho việc chia nhóm tổ chức các hoạt động dạy học.
- Về an ninh, trật tự: Trường có diện tích rộng, lực lượng bảo vệ ít, hệ thống camera chưa phủ kín...
- Giao Xuân là xã ven biển, dân cư đông, kinh tế không đồng đều. Nhận thức của một bộ phận nhân dân và PHHS về việc học và cấp học còn hạn chế.

III. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024-2025

1. Các chỉ tiêu chung.

- Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trường đạt “TTLĐ xuất sắc”.
- Các đoàn thể vững mạnh (đề nghị các cấp tặng khen).
- Liên đội TNTPHCM xuất sắc (đề nghị các cấp Đoàn tặng khen).
- Các tổ chuyên môn **đề nghị UBND huyện tặng Giấy khen.**

2. Nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường.

2.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT (CTGDPT 2018) **đối với tất cả các khối lớp**; tiếp tục triển khai giáo dục STEM; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2.2. Tiếp tục rà soát, tham mưu, **vận động tài trợ** tăng cường CSVC, trang thiết bị (đảm bảo CSVC, thiết bị dạy học); tiếp tục đẩy mạnh chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng PCGD tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

2.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để cho giáo viên bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn Hiệu trưởng.

2.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹ theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2.5. Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2.6. Triển khai tốt và có chất lượng, hiệu quả hoạt động điểm sáng trong trường. Tổ chức tốt các cuộc thi, giao lưu, liên hoan các cấp trường, huyện, tỉnh: Hùng biện Tiếng Anh, Viết chữ Đúng đẹp, Trạng Nguyên tiếng Việt, TDTT; Khuyến khích HS tham gia các cuộc thi, giao lưu: An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ; Vẽ tranh ATGT đề “Đội mũ xinh bảo vệ chúng mình”; Vẽ tranh quốc tế ToYoTa Chiếc ô tô mơ ước; Kỹ năng; TOEFL; IC3; Toán và khoa học bằng Tiếng Anh; Rung chuông vàng; Trạng Nguyên nhí; Sơ đồ tư duy; Cuộc thi về STEM; lập trình Kodo (HS lớp 1,2); Câu lạc bộ Toán tuổi thơ lớp 5; phong trào giải toán trên tạp chí Toán tuổi thơ,...

2.7. Tiếp tục làm tốt công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, cộng đồng, xã hội về thực hiện CTGDPT 2018, quảng bá thương hiệu của nhà trường, đưa tin về người tốt - việc tốt lên trang thông tin điện tử của nhà trường và ngành GD&ĐT.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

A. Công tác phát triển và phổ cập giáo dục.

1. Mục tiêu.

- Thực hiện tốt kế hoạch phát triển. Duy trì, nâng cao chất lượng PCGD.

2. Chỉ tiêu.

- Xếp top 1, đạt mức III.

2.1. Về phát triển.

- Số lớp: 22; số HS: 630, trong đó HS học hoà nhập: 4 Chia ra (phụ lục1)

2.2. Về phổ cập giáo dục²:

2.2.1. Học sinh

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: $120/120 = 100\%$;

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình TH: $127/127 = 100\%$

2.2.2. Giáo viên

¹ Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong CSGDMN và CSGDPT công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

² Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- **Tỉ lệ GV/lớp: 30/22 đạt 1,36 GV/lớp.**

- Hợp đồng đủ GV dạy văn hóa và các môn học.

2.2.3. Cơ sở vật chất:

- Phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/ lớp, có đủ các phòng học bộ môn và phòng chức năng: Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Ngoại ngữ, Khoa học - Công nghệ...

3. Biện pháp thực hiện.

- Tăng cường tham mưu UBND xã thực hiện hiệu quả công tác PCGD, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ³ và Bộ GDĐT^{4,5}, tuyên truyền về Luật PCGD; quán triệt, nâng cao nhận thức của đội ngũ về PCGD tiểu học đúng độ tuổi.

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ HS hiểu rõ quyền của trẻ em và trách nhiệm của cha mẹ trong việc cho con đi học đúng độ tuổi.

- Kiện toàn ban chỉ đạo PCGD - CMC - GD trẻ khuyết tật của xã, nhà trường.

- Củng cố hồ sơ PCGD đủ, chính xác, cập nhật thường xuyên.

- Điều tra bổ sung trẻ trong độ tuổi quản lý vào 8/2024.

- BGH nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Nâng cao chất lượng dạy học buổi 2/ngày để HS có đủ điều kiện lên lớp.

- Phân công GV phụ trách xóm, điều tra trẻ trong độ tuổi quản lý:

STT	Xóm	Giáo viên
1	Xuân Tiến	Đ/c Vũ Thị Bích Nguyệt
2	Xuân Thọ	Đ/c Đặng Thị Tuyết Hiền
3	Xuân Thắng	Đ/c Hoàng Thị Thanh Hà
4	Thị Tứ	Đ/c Bùi Thị Hòa
5	Xuân Hoàn	Đ/c Phan Thị Mai
6	Xuân Minh	Đ/c Bùi Thị Vui
7	Xuân Tiên	Đ/c Nguyễn Thị Tuyết
8	Xuân Châu	Đ/c Trần Thị Là
9	Xuân Phong	Đ/c Ngô Thị Duyên
10	Xuân Hùng	Đ/c Nguyễn Thị Minh Huệ

- GVCN có nhiệm vụ:

+ Lập hồ sơ PCGD, nhận HS vào bộ hồ sơ phổ cập của nhà trường.

+ Hành tữ đúng, sạch đẹp. (đối chiếu thông tin chính xác)

- Tập hợp PCGD theo hướng dẫn của PGD: Phó HT.

³ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

⁴ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁵ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

Nội dung tiêu chí	Số số	Tổng số HS	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Tin học	380	380					116	100.0	137	100.0	127	100.0
Tốt		220					64	55.2	80	58.4	76	59.8
Đạt		160					52	44.8	57	41.6	51	40.2
Cần cố gắng												
Công nghệ	380	380					116	100.0	137	100.0	127	100.0
Tốt		220					64	55.2	80	58.4	76	59.8
Đạt		160					52	44.8	57	41.6	51	40.2
Cần cố gắng												
Khoa học	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Tốt		394	72	62.1	85	63.4	72	62.1	85	62.0	80	63.0
Đạt		236	44	37.9	49	36.6	44	37.9	52	38.0	47	37.0
Cần cố gắng												
Thảm mĩ	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Tốt		368	68	58.6	80	59.7	64	55.2	80	58.4	76	59.8
Đạt		262	48	41.4	54	40.3	52	44.8	57	41.6	51	40.2
Cần cố gắng												
Thể chất	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Tốt		368	68	58.6	80	59.7	64	55.2	80	58.4	76	59.8
Đạt		262	48	41.4	54	40.3	52	44.8	57	41.6	51	40.2
Cần cố gắng												

Bảng Thống kê xếp loại Phẩm chất năm học 2024-2025.

Nội dung tiêu chí	Số số	Tổng số HS	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Yêu nước	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Tốt		521	96	82.8	110	82.1	96	82.8	115	83.9	104	81.9
Đạt		109	20	17.2	24	17.9	20	17.2	22	16.1	23	18.1
Cần cố gắng												
Nhân ái	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Tốt		521	96	82.8	110	82.1	96	82.8	115	83.9	104	81.9
Đạt		109	20	17.2	24	17.9	20	17.2	22	16.1	23	18.1
Cần cố gắng												
Chăm chỉ	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Tốt		521	96	82.8	110	82.1	96	82.8	115	83.9	104	81.9
Đạt		109	20	17.2	24	17.9	20	17.2	22	16.1	23	18.1

Cần cố gắng				.0						.0		
Trung thực	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Tốt		521	96	82.8	110	82.1	96	82.8	115	83.9	104	81.9
Đạt		109	20	17.2	24	17.9	20	17.2	22	16.1	23	18.1
Cần cố gắng												
Trách nhiệm	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Tốt		521	96	82.8	110	82.1	96	82.8	115	83.9	104	81.9
Đạt		109	20	17.2	24	17.9	20	17.2	22	16.1	23	18.1
Cần cố gắng												

2. Chỉ tiêu chất lượng các môn học và Hoạt động GD:

2.1. 100% học sinh HTCT lớp học và HTCT Tiểu học. Cụ thể:

Bảng Thống kê chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2024 – 2025

Nội dung tiêu chí	Số số	Tổng số HS	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1. Tiếng Việt	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		368	68	58.6	80	59.7	64	55.2	80	58.4	76	59.8
Hoàn thành		262	48	41.4	54	40.3	52	44.8	57	41.6	51	40.2
Chưa hoàn thành												
2. Toán	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		368	68	58.6	80	59.7	64	55.2	80	58.4	76	59.8
Hoàn thành		262	48	41.4	54	40.3	52	44.8	57	41.6	51	40.2
Chưa hoàn thành												
3. Đạo đức	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		512	96	82.8	110	82.1	92	79.3	110	80.3	104	81.9
Hoàn thành		118	20	17.2	24	17.9	24	20.7	27	19.7	23	18.1
Chưa hoàn thành												
4. Tự nhiên và Xã hội	366	366	116	100.0	134	100.0	116	100.0				
Hoàn thành tốt		229	72	62.1	85	63.4	72	62.1				
Hoàn thành		137	44	37.9	49	36.6	44	37.9				
Chưa hoàn thành												
5. Khoa học	264	264							137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		165							85	62.0	80	63.0
Hoàn thành		99							52	38.0	47	37.0
Chưa hoàn thành												
6. LS&ĐL	264	264							137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		165							85	62.0	80	63.0
Hoàn thành		99							52	38.0	47	37.0

Nội dung tiêu chí	Số số	Tổng số HS	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Chưa hoàn thành												0.0
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		368	68	58.6	80	59.7	64	55.2	80	58.4	76	59.8
Hoàn thành		262	48	41.4	54	40.3	52	44.8	57	41.6	51	40.2
Chưa hoàn thành												
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		368	68	58.6	80	59.7	64	55.2	80	58.4	76	59.8
Hoàn thành		262	48	41.4	54	40.3	52	44.8	57	41.6	51	40.2
Chưa hoàn thành												
9. Hoạt động trải nghiệm	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		394	72	62.1	85	63.4	72	62.1	85	62.0	80	63.0
Hoàn thành		236	44	37.9	49	36.6	44	37.9	52	38.0	47	37.0
Chưa hoàn thành												
10. Giáo dục thể chất	630	630	116	100.0	134	100.0	116	100.0	137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		368	68	58.6	80	59.7	64	55.2	80	58.4	76	59.8
Hoàn thành		262	48	41.4	54	40.3	52	44.8	57	41.6	51	40.2
Chưa hoàn thành												
11. TH-CN (Công nghệ)	380	380					116	100.0	137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		220					64	55.2	80	58.4	76	59.8
Hoàn thành		160					52	44.8	57	41.6	51	40.2
Chưa hoàn thành												
12. TH-CN (Tin học)	380	380					116	100.0	137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		225					64	55.2	85	62.0	76	59.8
Hoàn thành		155					52	44.8	52	38.0	51	40.2
Chưa hoàn thành												
13. Ngoại ngữ	380	380					116	100.0	137	100.0	127	100.0
Hoàn thành tốt		220					64	55.2	80	58.4	76	59.8
Hoàn thành		160					52	44.8	57	41.6	51	40.2
Chưa hoàn thành												

2.2. Về các cuộc thi và giao lưu:

- Chất lượng khảo sát, coi chéo chấm chung: xếp thứ 4 trở lên.

- Điểm kiểm tra cuối kì 1, cuối năm học các môn đánh giá bằng điểm số đạt 100% từ trung bình trở lên trong đó ít nhất 60% trở lên đạt điểm 9,10.

2.3. Chỉ tiêu học sinh hoàn thành chương trình lớp học và HTCTTH

- Hoàn thành chương trình lớp học: $630/630 = 100\%$

- Trong đó học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: $127/127 = 100\%$

2.4. Chỉ tiêu khen thưởng HS cuối năm.

Khối	Tổng số HS	HS Xuất sắc		HS Tiêu biểu		Tổng số HS được khen	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	116	28	24.1	32	27.6	60	51.7
2	134	30	22.4	36	26.9	66	49.3
3	116	26	22.4	32	27.6	58	50.0
4	137	30	21.9	40	29.2	70	51.1
5	127	28	22.0	35	27.6	63	49.6
Tổng	630	142	22.5	175	27.8	317	50.3

* Các chỉ tiêu khác:

- Các cuộc thi giáo viên: xếp thứ 4 trở lên.
- Hùng biện T.Anh: xếp thứ 4 trở lên (trong đó có 1 - 2 HS dự thi cấp tỉnh).
- Trạng Nguyên tiếng Việt, Thẻ dự thể thao: xếp thứ 4 trở lên.
- 90% HS đạt vở sạch, chữ đẹp. Thi chữ đúng đẹp: **xếp thứ 4 trở lên** (Có 27 HS đạt giải cấp huyện (Trong đó có ít nhất 3 HS đạt giải cấp Tỉnh).

- Huy động HS và đồ vào trường THCS Giao Thủy đạt tỷ lệ 100% (xếp thứ 4 trở lên nếu PGD xếp thứ).

- Các cuộc thi tự nguyện: Giải Toán và Khoa học bằng tiếng Anh, IOE, Rung chuông vàng, lập trình Kodo (HS lớp 1,2), Câu lạc bộ Văn -Toán tuổi thơ, giải toán trên tạp chí Toán tuổi thơ, An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, vẽ tranh an toàn giao thông với chủ đề “Đội mũ xinh bảo vệ chúng mình”, vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước”, “ý tưởng trẻ thơ”, viết thư UPU... Khuyến khích HS tham gia những sân chơi bổ ích, thiết thực: Có từ 5 - 10 HS/khối tham gia và đạt giải cấp huyện, tỉnh.

* Chỉ tiêu đạt các giải như sau:

Nội dung	Kết quả					Cấp Tỉnh	
	Giải (CH)	Khối					
HBTA	Nhất					1	1
	Nhì					1	1
	Ba					1	
	KK						
Tổng	3 HS đạt giải cấp Huyện; 2 HS cấp Tỉnh						
Chữ đúng; chữ đẹp	Nhất		1	1	1	1	1
	Nhì		2	2	2	2	1
	Ba		3	3	3	2	1
	KK		1	1	1	1	

Tổng 27 HS đạt giải cấp huyện. 3 HS đạt giải Tỉnh							
TDTT	Nhất					3	
	Nhì					3	1
	Ba					1	
	KK					1	
8 Giải cấp huyện: 3 giải Nhất; 3 Nhì; 1 Ba; 1 KK							
Trạng Nguyên TV	Nhất	3	3	3	3	4	1
	Nhì	2	3	2	3	3	3
	Ba						1
	KK						
Tổng 29 Giải cấp huyện: 16 giải nhất; 13 giải nhì; 5 giải cấp Tỉnh							
IOE	Nhất						
	Nhì						1
	Ba						1
	KK						1
Tổng 3 giải Tỉnh							
Các cuộc thi khác	Nhất						1
	Nhì						1
	Ba						1
	KK						1
Tổng 4 giải Tỉnh							

3. Biện pháp:

3.1. Giáo dục phẩm chất và năng lực:

- Đội ngũ GV xác định: GD phẩm chất là nhiệm vụ trọng tâm. Mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo cho HS noi theo. Cô giáo như mẹ hiền, gần gũi, tôn trọng HS, giúp đỡ, động viên, khuyến khích, trân trọng sự cố gắng, tiến bộ (dù là rất nhỏ) của HS, nhưng phải nghiêm khắc trong GD, áp dụng các biện pháp kỷ luật tích cực, đảm bảo tính sư phạm khi trách phạt HS.

- Phát động HS đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức thực hiện và đánh giá nghiêm túc.

- Giáo viên tổ chức có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho HS trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường cho HS thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và thực hiện quy tắc ứng xử văn hoá. (*chào hỏi lịch sự, lễ phép với thầy cô giáo, ông bà, cha mẹ, anh chị, bạn bè, với khách đến nhà, đến trường, vào phòng học*). GV chủ động phối hợp với gia đình và cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho HS. Xây dựng văn hóa nhà trường theo tinh thần nghị quyết 33-NQ/TW: Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc⁶.

⁶ Thực hiện Chỉ thị 1537/CT-BGDĐT ngày 05/5/2014 của Bộ GD&ĐT về tăng cường và nâng cao hiệu quả một số hoạt động giáo dục cho HS, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT ngày 14/3/2014 quy định về hoạt động chủ thập đỏ trong trường học.

- Đổi mới PP giáo dục phẩm chất và năng lực HS thông qua việc tổ chức các câu lạc bộ, hoạt động và giao lưu một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, cởi mở. Tổ chức các hoạt động tham quan học tập tại các bảo tàng, di tích lịch sử của địa phương. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương. Nâng cao vai trò Ban cán sự của HS: Chủ động, sáng tạo, tự quản, tự tổ chức của Ban cán sự và HĐNGLL

- Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho HS.

- GD kiến thức pháp luật, ATTH, ATGT, ma túy, tệ nạn xã hội.

- GD bảo vệ môi trường, sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm năng lượng.

- Kết hợp với Đoàn xã, CCB tổ chức cho HS chăm sóc Nghĩa trang liệt sĩ của địa phương (cử học sinh lớp 4 và lớp 5 chăm sóc 2 lần/ năm).

(hàng tháng tuyên dương các điển hình cá nhân, tập thể tiên tiến...).

+ Bảng tin được cập nhật thường xuyên các nội dung sau:

- Tin tức: Quốc tế, trong nước, địa phương, nhà trường (gương người tốt, việc tốt, tin ATGT; nhắc nhở, lời hay, ý đẹp...)

- Thi đố về kiến thức, đố vui: HS tham gia gửi bài, Tổng phụ trách đội tập hợp chấm, khen thưởng vào giờ chào cờ đầu tuần.

- Kết quả thi đua tuần.

- Chủ đề công tác tháng, tuần.

+ Duy trì sổ vàng ghi việc làm tốt (đề nghị các cấp tặng khen cho HS có việc làm tốt).

+ Phong trào chữ thập đỏ, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, nạn nhân chất độc màu da cam, ủng hộ bạn có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ Hội người mù tại địa phương...

+ Phong trào và các cuộc thi: Văn nghệ, TĐTT, viết thư UPU, tìm hiểu về quê hương, đất nước, thi viết vẽ về ATGT, bảo vệ môi trường...

- GVCN tổ chức tốt các tiết SHTT, SH Đội, SH Sao nhi đồng.

+ Hoạt động sinh hoạt tập thể, sinh hoạt Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng theo chủ đề, chủ điểm, các ngày lễ lớn, các buổi kỉ niệm...

- HS thực hiện tốt chủ đề năm học:

“Thiếu nhi Việt Nam

Vâng lời Bác dạy

Tự hào truyền thống

Tiếp bước cha anh”.

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ HS nhận thức tốt công ước Quốc tế về quyền trẻ em, Luật BHYT từ đó cha mẹ HS có trách nhiệm tham gia bảo hiểm, quan tâm chăm sóc sức khỏe cho HS để HS có sức khỏe học tập tốt.

** Tóm lại: Giáo dục phẩm chất và năng lực cho HS là một trong các công tác trọng tâm, thực hiện tích hợp, lồng ghép giáo dục trong giảng dạy các môn học, hoạt động giáo dục và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, giáo dục kiến thức pháp luật trong một số môn học và hoạt động giáo dục để giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS (chú trọng GD HS hiểu biết năng lực cụ thể trong cuộc sống), trong đó cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh để giáo dục HS hiệu quả, thiết thực.*

3.2. Hoàn thành các môn học, hoạt động giáo dục.

3.2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch GD, sách, thư viện, thiết bị dạy học.

a. Thực hiện chương trình.

+ Thực hiện Chương trình, SGK theo Chương trình GDPT 2018 **đối với tất cả các khối lớp** theo các văn bản hướng dẫn⁷.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc⁸, các môn học tự chọn⁹ theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố, **tự học** để HS hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM phối hợp với Đoàn TNCS.HCM xã tổ chức các chương trình, hoạt động tạo không khí thi đua sôi nổi trong đó tập trung triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục cho HS về truyền thống lịch sử quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, định hướng giá trị thẩm mỹ và nêu cao tinh thần học tập, rèn luyện cho HS¹⁰.

⁷ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 542/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học (thực hiện Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT); Công văn số 1173/SGDĐT-GDTH ngày 11/8/2021 về việc tăng cường thực hiện CTGDPT theo hướng phát triển NL, PC học sinh tiểu học; Công văn số 1422/SGDĐT-GDTH ngày 22/9/2021 về việc triển khai thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học (thực hiện Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT); Công văn số 603/SGDĐT-GDTH ngày 27/04/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cấp Tiểu học theo CTGDPT2018 từ năm học 2022-2023 (thực hiện Công văn số 816/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT).

⁸ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, 4, 5), Hoạt động trải nghiệm.

⁹ Ngoại ngữ 1 (lớp 1, lớp 2).

¹⁰ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của TTCP phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05/03/2022 của TTCP phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”. Hướng đến kỉ niệm các ngày lễ trọng đại của đất nước: Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 – 3/2/2025); kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025); kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2025); kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 – 2/9/2025).

- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng HS, đồng thời thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS trên nguyên tắc:

Đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế.

Rà soát, phát hiện, lược bớt những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học, những nội dung quá khó, chưa thực sự cần thiết đối với HS.

Sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập.

Không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

+ Tổ chức dạy học nội dung GD địa phương theo Chương trình GDPT 2018

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

- Sử dụng Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Nam Định để giảng dạy nội dung “Địa phương em” tích hợp, lồng ghép trong chương trình các môn học và hoạt động giáo dục ở từng khối lớp.

+ Thực hiện giáo dục STEM.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn¹¹ với những yêu cầu cụ thể như sau:

- GV xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM tối thiểu đạt 8 chủ đề/năm học đối với khối 1, 2, 3, 4; riêng khối 5 đạt tối thiểu 4 chủ đề/năm học đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định.

- Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, hướng dẫn các tổ khối chuyên môn triển khai thực hiện; tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM tại các tổ khối đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

- Tăng cường trang bị CSVC để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CMHS, HS về vai trò của giáo dục STEM.

+ Nâng cao hiệu quả dạy Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực HS, GV tổ chức hiệu quả việc lưu trữ và trưng bày sản phẩm HS.

+ Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1.

¹¹Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 04/05/2023 Triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

- Triển khai dạy học môn Ngoại ngữ 1 cho tất cả học sinh lớp 3, 4, 5 thời lượng 4 tiết/tuần theo các yêu cầu được quy định trong chương trình môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo¹².

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

- Xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng Anh. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo.

- Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2026. Liên kết tổ chức và khuyến khích CMHS đăng kí cho con em học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài trong năm học 2024-2025.

+ Tổ chức dạy học môn Tin học.

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, 4, 5 thời lượng 1 tiết/tuần theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn¹³.

- Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp trường và tổ khối chuyên môn theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b. Kế hoạch giáo dục.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học¹⁴

- Tổ chức xây dựng KHGD của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn¹⁵, phù hợp với khung thời gian năm

¹² Môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 603/SGDĐT-GDTH ngày 27/04/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cấp Tiểu học theo CTGDPT2018 từ năm học 2022-2023 (thực hiện Công văn số 816/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT); môn tiếng Nhật, tiếng Pháp theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1 Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc; môn tiếng Hàn theo Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức – ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

¹³ Công văn số 603/SGDĐT-GDTH ngày 27/04/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học cấp Tiểu học theo CTGDPT2018 từ năm học 2022-2023 (thực hiện Công văn số 816/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT).

¹⁴ Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

¹⁵ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT, Công văn số 1003/SGDĐT-GDTH ngày 07/7/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Thông báo kết luận Hội thảo, tập huấn hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học số 1117/TB-SGDĐT ngày 02/8/2021; Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ GDĐT, Công văn số 1010/SGDĐT ngày 29/06/2022 của Sở GDĐT về việc sử dụng SGK, sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

học của tỉnh, bảo đảm thực hiện CTGDPT cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD đảm bảo mỗi GV nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, HĐGD và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong SGK; đặc điểm địa phương, CSVC, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng HS. Trên cơ sở đó, GV chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; đổi mới hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; quan tâm củng cố kiến thức cần thiết cho HS; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, HĐGD để đạt hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình; tổ chức các hoạt động củng cố để HS tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương; quan tâm phát hiện và bồi dưỡng những HS có năng khiếu, năng lực đặc biệt.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong KHGD nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của HS theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, HĐGD theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho HS khi thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM theo CTGDPT cấp Tiểu học phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương theo hướng dẫn¹⁶ và Kế hoạch số 224/PGDĐT-TH ngày 09/5/2023 của Phòng GD&ĐT đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên.

c. Sách.

- Thực hiện SGK CTGDPT 2018 (theo danh mục sách đã chọn).

- Vận động CMHS mua đủ sách giáo khoa, vở bài tập, dụng cụ học tập theo quy định của nhà trường, nhà trường tổ chức kiểm tra chéo 2 lần/năm.

d. Thư viện, thiết bị dạy học.

¹⁶ Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 04/5/2023 của Sở GDĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2023 – 2024.

- Có thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định¹⁷.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa, đồng thời GV sử dụng và bảo quản tốt đồ dùng dạy học.

- Phát huy và sử dụng hiệu quả các góc hỗ trợ dạy học, tiếp tục đẩy mạnh phong trào sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học trong HS - GV - PHHS nhằm phục vụ việc dạy và học ngày càng thiết thực hơn (chăm xếp loại sản phẩm STEM, ĐDDH tự làm 2 lần/năm).

- Huy động các nguồn kinh phí để mua sắm SGK, sách đọc cho thư viện, cho mượn đối với HS có hoàn cảnh khó khăn.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách TBDH. Phát huy hiệu quả thư viện thân thiện, thư viện lớp trong công tác giáo dục toàn diện. Quản lý thư viện xây dựng lịch hoạt động đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu tự học của GV và kích thích nhu cầu tìm kiếm thông tin của HS (tổ chức cho HS đọc sách theo lịch từ tháng 9, 1 tiết/tuần; **dạy học trong thư viện tối thiểu 1 tiết/môn/ki - đây là một yếu tố đánh giá công tác GVCN**).

đ. Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử.

- Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các TBDH hiện đại, TBDH có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học các môn: Tiếng Việt, Toán, TNXH, giáo dục kỹ năng sống; trường học kết nối..., STEM. Khối trưởng phân công GV lấy bài từ kho học liệu điện tử của Bộ, Sở chỉnh sửa phù hợp với nhận thức của HS, nhà trường, địa phương theo CTGDPT 2018; xây dựng các video bài giảng, thiết bị số, kho học liệu điện tử của nhà trường để sử dụng hỗ trợ trong công tác giảng dạy. **Trong quá trình triển khai thực hiện giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>, <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>; OLM, vuihoc.vn... và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định¹⁸.**

- Xây dựng dự phòng phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi thời tiết, dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến, kết hợp trực tiếp và trực tuyến¹⁹ đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của GV, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của HS.

e. Dạy học 2 buổi/ngày

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương

¹⁷Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

¹⁸ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

¹⁹Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

trình; tạo điều kiện cho HS được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu:

- GV cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để HS không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường (tổ chức cho HS để sách, vở, đồ dùng tại lớp). GV hướng dẫn HS tự học để hoàn thành yêu cầu học tập trên lớp, sử dụng có hiệu quả các tài liệu bổ trợ, hạn chế giao bài tập về nhà cho HS.

- Mỗi khối, GV có kế hoạch dạy học chi tiết; sắp xếp thời khóa biểu cần khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; tiết giáo dục tập thể, GDNGLL, rèn kỹ năng sống... phải ghi rõ nội dung, cần hướng dẫn cụ thể cho HS.. Có kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu ở tất cả các môn học, tổ chức các HĐ NGLL, câu lạc bộ...

- BGH tăng cường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

3.2.2. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp, hình thức đánh giá và các hoạt động giáo dục khác.

a. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

- Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống cho HS; lồng ghép, tích hợp dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với các nội dung: giáo dục địa phương, giáo dục đạo đức, nhân cách; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; giáo dục Quốc phòng và an ninh, pháp luật, giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, tai nạn thương tích, phòng chống ma túy, HIV/AIDS, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học... Việc tích hợp, lồng ghép các nội dung trong một số môn học và hoạt động giáo dục cần đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực cho HS.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp, tăng cường sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như: Học thông qua chơi, Sơ đồ tư duy, kĩ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, PP Bàn tay nặn bột (PP-BTNB)²⁰..... xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học cho HS tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện (khối 1,2,3: 2 tiết/năm; khối 4,5: 3 tiết/năm).

²⁰Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT Hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác.

- Thực hiện dạy học STEM đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho HS (linh hoạt tổ chức các hoạt động dạy học theo điều kiện thực tế của đơn vị, tận dụng tối đa những vật liệu tái sử dụng, những vật liệu có sẵn ở địa phương, tăng cường các hoạt động ứng dụng, phát triển sản phẩm STEM, Mĩ thuật thành ĐDDH phục vụ cho các hoạt động giáo dục, trưng bày, lưu trữ sản phẩm của HS ở các góc học tập và phòng Khoa học-Công nghệ).

- Tổ chức các giờ dạy nhíp nhàng giữa thầy và trò, đảm bảo tiết dạy nhẹ nhàng, tự nhiên, sử dụng tốt đồ dùng dạy học trong bộ thiết bị và đồ dùng tự làm để HS dễ hiểu và tạo hứng thú kích thích HS học tập.

- Khuyến khích GV thiết kế và đưa nhiều tiết dạy ra ngoài lớp học để dạy (khuyến khích đưa các tiết GD nghệ thuật dạy ngoài trời, nhất là môn Mĩ thuật). *(mỗi GV có ít nhất 2 tiết/năm ra ngoài lớp học)*, **các khối lớp xây dựng các tiết dạy trong thư viện (mỗi GV có ít nhất 1 tiết/môn/học kì)**

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với nội dung bài học, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS...

- Tổ chức tham quan, học tập qua di sản một cách thiết thực, khai thác tốt các di sản văn hóa ngay tại địa phương. Dạy học qua di sản phải có mục tiêu rõ ràng, phương pháp phù hợp theo định hướng tích cực hóa HS cả trong quá trình chuẩn bị, trải nghiệm thực tiễn và thu hoạch.

- GV tự rèn đọc và quan tâm rèn phát âm đúng, đọc diễn cảm cho HS.

- Dạy học ngoại ngữ.

Đảm bảo việc dạy đủ 4 kĩ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết trong mỗi bài học, đặc biệt chú trọng đến việc phát âm chuẩn để thực hành kĩ năng Nghe - Nói đúng.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT²¹ bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường.

Khuyến khích CMHS theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài²². Tăng cường tổ chức cho GV, HS học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, xây dựng môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, GV

²¹Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục.

²²Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

các môn học khác cùng tham gia, cùng học, cùng nói tiếng Anh với HS; tạo các sân chơi, giao lưu cho HS theo chỉ đạo²³.

Thực hiện chương trình liên kết, chương trình có yếu tố người nước ngoài trên cơ sở sự đồng thuận, tự nguyện của HS và CMHS; Tạo điều kiện để GV tiếng Anh các trường giao lưu, trao đổi, học hỏi GV tiếng Anh bản xứ để tăng cường năng lực Tiếng Anh và phương pháp sư phạm. Quản lí, giám sát đúng quy định.

Tổ chức Hùng biện Tiếng Anh; thời gian bắt đầu từ tháng 9/2024.

- Dạy học Tin học.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho HS theo hướng dẫn²⁴. tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học. Phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho HS.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ để thực hiện dạy học Tin học & Công nghệ trong trường tiểu học theo CTGDPT 2018.

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá.

- Thực hiện đánh giá HS tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT²⁵; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT môn Tin học và Công nghệ.

- GV đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá vì sự tiến bộ của HS, không so sánh HS này với HS khác, đánh giá quá trình học tập nhằm phát huy hết nội lực, tiềm năng của từng HS.

- Thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để HS ngồi nhầm lớp.

- Đối chọi GV coi chằm các đợt kiểm tra định kỳ, tổ chức nghiêm túc, công bằng đánh giá đúng chất lượng giảng dạy của mỗi GV.

- Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức khảo sát chất lượng đại trà, nội dung khảo sát tất cả các môn học, lớp học theo hướng phát triển năng lực.

²³Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học.

²⁴ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020.

²⁵ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Nhà trường tổ chức khảo sát chất lượng HS **1 lần**/học kỳ, sử dụng kết quả bài khảo sát nhằm rút kinh nghiệm, điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động dạy, học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

c. Thực hiện kỷ cương dạy và học.

- Xây dựng thời khoá biểu cụ thể cho từng lớp, từ đó GV lên kế hoạch giảng dạy và thực hiện nghiêm túc kế hoạch bài dạy (GV K1,2,3,4 được sử dụng giáo án cũ, nội dung điều chỉnh sửa trên bản mềm; GV K5 soạn mới).

- BGH, tổ khối trưởng duyệt kế hoạch bài dạy, nội dung điều chỉnh các tiết học trước ít nhất 1 tuần.

- GV có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT: Kế hoạch bài dạy, Sổ ghi đầu bài, Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ và theo dõi đánh giá kết quả học tập của HS. Sổ chủ nhiệm (đối với GVCN), Sổ công tác Đội (đối với TPT Đội). Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng: Sổ ghi chép nội dung các hoạt động của tổ. CBQL, GV và NV ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học tiếp tục được sử dụng hồ sơ điện tử nhưng đảm bảo yêu cầu của công tác lưu trữ. Ghi chép đầy đủ, chính xác, viết đẹp bằng mực đen. Nhà trường kiểm tra chấm xếp loại 2 lần/năm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS và đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các khối lớp trong trường, với các đơn vị trường trong và ngoài huyện.

- GV thực hiện tốt nề nếp ở lớp, mỗi lớp có 1 thời khoá biểu, thời gian biểu chung cho học tập ở lớp.

d. Công tác hội thảo, thi GV giỏi, GV chủ nhiệm, SHCM.

- SHCM tại trường vào tuần chẵn (2 lần/tháng), hội thảo và SHCM theo cụm trường (Giao Xuân-Giao Hải-Giao Long) 3 lần/năm, xây dựng kế hoạch hội thảo chuyên môn tại trường (2 môn Đạo Đức và GDTC vào tuần 3 của tháng 10);

- Chỉ đạo Tổ khối trưởng CM chủ động xây dựng kế hoạch SHCM theo nhu cầu, từ đó BGH có kế hoạch tổ chức SHCM đối với từng khối và toàn trường. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, chuyên đề. Thực hiện các chuyên đề, SHCM theo hướng nghiên cứu bài học tập trung vào các nội dung:

+ Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS thực hiện mục tiêu chương trình GDPT 2018;

+ Tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn khi thực hiện chương trình, SGK mới;

+ Tăng cường ứng dụng, trải nghiệm và sáng tạo trong các môn học; Giáo dục STEM...

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt theo mô hình trường học mới;

- + Kiểm tra đánh giá HS;
- + Xây dựng kế hoạch, phương án, giáo án dạy học trực tuyến; xây dựng bài giảng điện tử
- + Phương pháp bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành;
- + Tổ chức hoạt động giáo dục, hoạt động ngoại khóa, công tác chủ nhiệm...

Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo chất lượng, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động đánh giá học sinh.

- BGH được phân công phụ trách tổ khối chuyên môn tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn ở tổ khối để quản lý, chỉ đạo, giúp giáo viên tháo gỡ khó khăn trong chuyên môn, đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Từ 15/10 đến 15/11 thi GV giỏi, GVCN giỏi cấp trường (chọn cử 2 GV thi cấp huyện).

đ. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng đầu yếu.

- **Mỗi GV đều có nhiệm vụ phát hiện, bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS yếu;** GV phân loại HS theo phẩm chất và năng lực, kiến thức, kỹ năng các môn học, hoạt động giáo dục, có biện pháp GD thích hợp với từng đối tượng HS, giúp các em có thêm nghị lực, niềm tin phấn đấu vươn lên đạt kết quả ngày càng cao trong học tập.

- Động viên khích lệ phong trào thi đua dạy giỏi, học giỏi của GV, HS:

- Thời gian bồi dưỡng HSNK, phụ yếu: Vào buổi 2/ngày + HĐ câu lạc bộ.

- Tài liệu bồi dưỡng HSNK: Sách nâng cao, sách bồi dưỡng²⁶, tạp chí Toán tuổi thơ, văn tuổi thơ...

- Tài liệu phụ yếu: Vở bài tập, sách giáo khoa.

- **Nâng cao chất lượng mũi nhọn, phát triển năng khiếu của HS thông qua hoạt động câu lạc bộ: Câu lạc bộ STEM, Tiếng Anh, Tin học, Toán tuổi thơ, Văn học, TDTT, Văn hóa văn nghệ,...**(các câu lạc bộ phải đảm bảo tính tự nguyện tham gia, đảm bảo phát huy vai trò tự quản của HS trong hoạt động, đảm bảo huy động sự tham gia tích cực của GV, CMHS và cộng đồng).

- Chọn cử GV phụ trách các câu lạc bộ; các câu lạc bộ có quy chế, nội dung, điều kiện hoạt động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi HS và phù hợp với điều kiện nhà trường (được tổ chức bằng hình thức đa dạng, phong phú nhằm lôi cuốn HS tham gia, tạo điều kiện cho các em phát huy kinh nghiệm vốn có và sáng tạo).

- **GVCN tổ chức cho HS tham gia các hội thi và giao lưu (chữ đúng chữ đẹp, Trạng nguyên Tiếng Việt... thời gian từ tháng 9/2024)**

²⁶ Công văn số 1010/SGDDĐT ngày 29/06/2022 của Sở GDĐT về việc sử dụng SGK, sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

- GV Tiếng Anh: phụ trách và bồi dưỡng Thi Hùng biện Tiếng Anh, IOE, Giải Toán khoa học bằng Tiếng Anh, Rung chuông vàng....

- GV GDTC: Thi TĐTT, thời gian từ tháng 9/2024

- GV Mĩ thuật: Hướng dẫn HS thi vẽ tranh: Ý tưởng tuổi thơ, Ô tô mơ ước...

GVCN kết hợp TPT: phụ trách hướng dẫn các cuộc thi: Văn nghệ, kể chuyện, viết thư UPU, tìm hiểu truyền thống....

Ghi chú: Lấy kết quả để đánh giá GV phụ trách.

e. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục đối với trẻ em khuyết tật²⁷.

- Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại nhà trường theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tham mưu với UBND xã để cấp giấy chứng nhận cho HS khuyết tật đảm bảo đúng thời điểm quy định²⁸.

- Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, GVCN kết hợp GVBM xây dựng kế hoạch GDHS học hòa nhập phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp, đánh giá, xếp loại HS khuyết tật. HS hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà HS được miễn 1 phần, 1 số nội dung, 1 số môn học với mục tiêu giúp HS khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

g. Nâng cao chất lượng viết chữ đúng, đẹp.

- Thực hiện mẫu chữ theo quyết định 31/2002 ngày 17/6/2002 của Bộ GD-ĐT.

- HS dùng bút viết mực, mực đen, vở giấy 4 ô li; GV chấm bài, phê bài, chấm bài bằng bút mực đỏ, ghi sổ sách bằng bút mực đen, GV là tấm gương về vở sạch - chữ đẹp thông qua việc viết bảng, sửa lỗi, phê bài. Mỗi HS có một cuốn vở luyện chữ và tập viết chữ đúng, đẹp (**GVCN trực tiếp luyện chữ cho HS**).

- GV chấm VSCĐ 1 lần/tháng vào tập bài viết chữ đẹp.

- Tổ chức kiểm tra công nhận chữ đẹp 2 lần/năm: Cuối kỳ 1 và cuối kỳ 2.

(chấm chữ đẹp trong bài KT cuối kì + kết quả HS dự thi là căn cứ xếp loại thi đua).

²⁷ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

²⁸ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

3.2.3. *Giáo dục Kỹ năng sống, môi trường, ATGT, ATTH và nâng cao chất lượng hoạt động tập thể, NGLL, chăm sóc sức khỏe cho HS.*

- lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các môn học, các hoạt động NGLL và liên kết giáo dục KNS IDUCA để dạy KNS sau giờ học chính khóa, GV cần lựa chọn đưa những kỹ năng cần thiết như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc theo nhóm, tự bảo vệ... vào giáo dục HS giúp các em mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, giao lưu và sinh hoạt cộng đồng.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm²⁹. Tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trồng và chăm sóc cây, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh³⁰.

a. Hoạt động tập thể, NGLL.

* Tổ chức tốt sinh hoạt đầu tuần:

Cụ thể:

- TPT kết hợp với GVCN thống nhất nội dung, xây dựng kế hoạch cho từng tuần.
- Nội dung: Kết hợp chủ đề của Đội và các chủ đề HĐTN của khối 1,2,3,4,5 (Ban chỉ huy Liên đội nhà trường + lớp trực tuần duy trì)

+ Chào cờ (tất cả GV, HS đều hát Quốc ca.....)

+ Lớp trực tuần đánh giá kết quả các hoạt động tuần cũ, phát động, triển khai công tác tuần mới,

+ Tổ chức các hoạt động theo chủ đề dưới các hình thức đa dạng: Giao lưu nhân vật (nói chuyện truyền cảm hứng; xây dựng văn hóa nhà trường, truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền hướng dẫn kỹ năng chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh, ...) trình diễn sân khấu, ngày hội, Trò chơi... .

* **Hoạt động giữa giờ:** buổi sáng thứ Hai, Ba, Tư, Năm: Múa hát tập thể + bài TD; Sáng thứ Sáu: Chơi trò chơi tự do. Giữa giờ buổi chiều: HS đọc sách, chơi trò chơi dân gian, GVCN hướng dẫn, quản lý.

* **Hoạt động chủ đề, chủ điểm.**

- Ngoài các tiết HĐTN theo quy định đối với các khối lớp, nhà trường giao Tổng phụ trách đội phối hợp với Đoàn thanh niên, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể chi tiết về thời gian, nội dung

²⁹Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

³⁰Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh. Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

các hoạt động theo chủ đề, hoạt động trải nghiệm, giao lưu, tổ chức các sân chơi trí tuệ bổ ích nhằm phát triển năng lực học sinh như:

Vui Tết trung thu (tháng 9/2024); Giao lưu văn nghệ, TDTT dịp 20/11 với chủ đề “Tri ân thầy cô”...Thi Hùng biện Tiếng Anh vào tháng 11/2024, Tổ chức giải TDTT (tháng 1/2025); Tổ chức giao lưu văn nghệ, tìm hiểu truyền thống, nói chuyện chuyên đề nhân dịp các ngày kỉ niệm lớn như 20/10, 22/12, 3/2, 8/3, 26/3, 30/4, 1/5, 15/5, 19/5....

Thi vẽ tranh bảo vệ môi trường, An toàn giao thông, Thi viết chữ đúng, chữ đẹp, Olympic cấp học, rung chuông vàng...

- GVCN thành lập đội văn nghệ lớp (HS biểu diễn vào tiết SH dưới cờ, SHTT).

- Đội văn nghệ nhà trường: Đội văn nghệ xây dựng, chuẩn bị và tổ chức chương trình văn nghệ trong các buổi lễ (đ/c Huệ Tổ trưởng).

- Đưa bề bơi vào hoạt động có hiệu quả.

- HS có trang phục sạch, đẹp, gọn gàng, đúng quy định theo nội quy. (lưu ý: quần tối màu, mũ vải màu trắng, dép quai hậu, trang phục phù hợp theo mùa; đồng phục vào thứ 2, 4, 6 hàng tuần và những ngày lễ).

c. Giáo dục môi trường.

- Duy trì phong trào: “Trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” tiến tới xây dựng trường học sinh thái.

- Lòng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục.

- Xây dựng ý thức cho HS giữ gìn vệ sinh môi trường: Không viết vẽ lên tường, bảng, bàn ghế, có thói quen bỏ rác thải, tự nhặt lá cây ở sân trường bỏ vào thùng rác; không sử dụng túi ni lông, rác thải nhựa. Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết tiết kiệm điện, nước.

- GV, HS lao động tập thể:

+ Lớp trực tuần vệ sinh khu vực trong, ngoài cổng trường, kiểm tra vệ sinh các lớp.

+ Chăm sóc cây, bồn hoa, vườn trường. (thời gian cuối buổi chiều thứ 6)

- GV tổ chức, hướng dẫn HS lao động trải nghiệm theo 3 hình thức:

+ Lao động tự phục vụ (vệ sinh cá nhân, trang phục).

+ Lao động vệ sinh trường, nghĩa trang liệt sỹ...

+ Lao động giúp đỡ gia đình.

Đảm bảo HS lao động an toàn, vừa sức, có tính GD hướng nghiệp, biết quý trọng thành quả lao động.

d. Giáo dục An toàn giao thông, An toàn trường học.

- Triển khai thực hiện cuộc vận động “GV, HS gương mẫu thực hiện và vận động gia đình chấp hành nghiêm túc Luật giao thông”, Thực hiện hiệu quả mô hình “Cổng trường an toàn” (GV - HS đội mũ bảo hiểm khi đi xe xe máy, xe điện trên đường).

- Dạy nghiêm túc các tiết ATGT từ đó GDHS nâng cao ý thức chấp hành Luật giao thông.

- GV nhắc nhở nội dung ATGT hàng ngày; Thực hiện 3 ưu tiên:

+ GV ưu tiên cho HS.

+ Trò lớn ưu tiên cho trò nhỏ.

+ Đi xe ưu tiên cho đi bộ.

- Mời công an nói chuyện với GV, HS về ATGT.

- Phối hợp với công an xã Hướng dẫn hướng dẫn CMHS đón HS. hướng dẫn HS để xe, hướng dẫn CMHS đón HS (đ.c Bí thư Đoàn, TPT, Bảo vệ, Đội sao đỏ).

- Duy trì Ban ATGT, Đội sao đỏ kiểm tra nền nếp, điều hành giao thông cuối buổi học: Phân luồng HS, giải toả tắc đường; Hướng dẫn các bạn qua đường.

- HS không đi xe xếp hàng đi ra cổng mới tan hàng.

- Thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ qui định về trường học an toàn, thân thiện, lành mạnh và phòng, chống bạo lực học đường.

+ Ban An toàn trường học tổ chức kiểm tra, rà soát thường xuyên CSVC (nhà cửa, điện, nước, cây cối, PCCC...; có kế hoạch tu bổ, sửa chữa, thay thế các hạng mục, các vấn đề tiềm ẩn, các rủi ro có thể xảy ra).

+ Tích hợp, lồng ghép các nội dung về an toàn trường học, bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống tai tệ nạn, ma túy, PCCC... vào các môn học dạy chính khóa, HĐTT, giáo dục KNS, các hoạt động trải nghiệm.

đ. Công tác Y tế trường học, chăm sóc sức khỏe cho HS.

Xây dựng phương án đảm bảo an toàn, phòng ngừa tình hình dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho HS; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, NV, GV, CBQL³¹.

Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý HS phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

Tích cực tuyên truyền, vận động HS tham gia tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

³¹Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 và Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19; Kế hoạch số 353/KH-BGDĐT ngày 29/3/2022 của Bộ GDĐT; KH số 509/KH-SGDĐT 13/04/2022 của Sở GDĐT thích ứng với tình hình dịch COVID-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng.

- Kết hợp với Trạm y tế khám, phòng, chữa bệnh cho HS (đ.c Xuân, GVCN)
- + Khám, ghi sổ y bạ cho HS. (khám lần 1: 9/2024; lần 2: 4/2025).
- Đồng chí Xuân phụ trách: Làm tốt công tác sơ cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS ở trường, kiểm tra đánh giá vệ sinh môi trường (*Khu vực nhà VS, khu rửa tay, khu lọc nước, hệ thống thoát nước, khu vực tập kết rác thải...*)
- + GV chú ý tư thế ngồi học cho HS hàng ngày ở tất cả các môn học, GVCN sắp xếp chỗ ngồi, đổi chỗ ngồi 4 lần/năm.
- HS uống nước lọc tinh khiết R.O đảm bảo hợp vệ sinh (nếu có dịch bệnh HS mang bình nước để uống).
- + Thực hiện ăn uống đảm bảo “An toàn vệ sinh thực phẩm”, **giáo dục HS** tuyệt đối không ăn hàng rong, hàng không rõ nguồn gốc. Cấm HS ăn bánh kẹo tự do trong trường.
- Tuyên truyền, vận động CMHS nhận thức tốt công ước Quốc tế về quyền trẻ em từ đó cha mẹ HS có trách nhiệm tham gia bảo hiểm, quan tâm chăm sóc sức khỏe cho HS để HS có sức khỏe học tập tốt. 100% HS tham gia bảo hiểm y tế.

C. Công tác xây dựng các điều kiện.

1. Đội ngũ:

1.1. Mục tiêu:

Đội ngũ: “*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”.

1.2. Chỉ tiêu: Đội ngũ xếp loại tốt.

- **Tham mưu đề nghị các cấp điều động đủ GV về số lượng và chủng loại (thêm 1 GV văn hóa, 1 GV Tiếng Anh)**
- 100% GVCN làm tốt công tác chủ nhiệm lớp,
- **100% GV giảng dạy đạt khá, giỏi cấp trường, có 2 GV tham gia và đạt giải GV Giỏi cấp Huyện, có 1 GV tham gia và đạt giải GV Giỏi cấp Tỉnh,**
- 100% GV ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy; tự học, tự bồi dưỡng.
- 100% GV viết kinh nghiệm, phấn đấu **30%** KN xếp loại Tốt cấp huyện.
- 100% Các đoàn thể có kế hoạch và quy chế hoạt động cụ thể, chi tiết.
- Bồi dưỡng, kết nạp đảng 1-2 GV, chọn cử GV đi học nâng cao trình độ.
- Các cuộc thi xếp thứ 4 trở lên.

1.3. Biện pháp thực hiện:

- Bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo³². **Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, nâng cao nhận**

³²Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

thức, ý thức trách nhiệm cho giáo viên. Bồi dưỡng giáo viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ.

- Nhà trường rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm đề nghị cấp trên bổ sung đủ giáo viên về số lượng, chủng loại để đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

- Quán triệt đầy đủ các văn bản, chỉ thị các cấp, tăng cường công tác sinh hoạt chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ GV, mỗi CBGV gương mẫu thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước. Phát huy vai trò của tổ chức Đảng là hạt nhân lãnh đạo mọi hoạt động ở đơn vị, phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng.

- Tổ chức cho đội ngũ GV nghiên cứu, học tập các văn bản, chỉ thị của cấp trên về đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước, nhiệm vụ năm học, thực hiện các cuộc vận động và các quy định, quy chế của địa phương.

- Rà soát lại trình độ đào tạo của giáo viên, tổng hợp và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo lộ trình quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Động viên, tạo điều kiện thuận lợi để 3 đ/c GV (Oanh, T.Tuyết, N.Tuyết) đi học đạt trình độ chuẩn đại học.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết hàng tháng, hàng tuần về quản lý giáo dục tập thể lớp, kế hoạch áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy; Chủ động lập kế hoạch bồi dưỡng HS trong lớp mình phụ trách, đầu tư nhiều thời gian cho công tác chuẩn bị đồ dùng thực hành, sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học.

- Tổ chức SHCM và hướng dẫn GV tham gia tổ, nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK 2018.

- Thực hiện tốt các quy định về nhiệm vụ, quyền, hành vi ứng xử, đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; động viên, khuyến khích GV, CBQLGD học tập và sáng tạo, ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo, các hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể HS.

+ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo.

- Thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

+ Tập thể sư phạm đoàn kết; thực sự sống lành mạnh, trung thực, chân thành, có văn hoá, có hiểu biết, có trên có dưới, có trước có sau, tương trợ, phối hợp công tác, thực sự phấn đấu mình vì mọi người và vì sự tiến bộ của cả tập thể, có trách nhiệm cao với HS.

+ Thực hiện nề nếp hội họp, lên lớp nghiêm túc: đúng giờ, ghi chép đủ, phát biểu xây dựng (điện thoại để chế độ rung; không nghe điện thoại trong hội nghị, trên lớp; không xem điện thoại, máy tính trên lớp).

+ Thực hiện nề nếp xưng hô sư phạm giữa GV với GV, GV với HS, HS với HS.

+ Đảm bảo đúng đủ, kịp thời quyền lợi, chế độ của CB-GV-NV theo quy định, công khai, dân chủ.

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ³³, công tác tự học tự bồi dưỡng³⁴.

+ Bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè 2024 cho giáo viên toàn trường.

+ Tổ chức thi GV giỏi, GVCN giỏi cấp trường, chọn cử ít nhất 2 GV tham gia thi GV Giỏi cấp Huyện.

+ Bồi dưỡng thường xuyên theo chương trình BDTX GVTH (ban hành theo thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo)

- Tiếp tục đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 14/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định chuẩn hiệu trưởng; đánh giá GV theo thông tư 20/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định về chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học.

- Tổ chức đăng kí xây dựng gia đình văn hoá ở nơi cư trú.

- Chi bộ Đảng cùng với các đoàn thể giới thiệu, theo dõi, bồi dưỡng cán bộ GV ưu tú kết nạp đảng.

- CB-GV-NV nếu không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm kỉ luật (theo luật công chức, viên chức) thì tùy theo mức độ để xử lí như: nhắc nhở, phê bình, tính thi đua, lập hội đồng kỉ luật. GV phải chịu trách nhiệm trước những việc làm, hành vi của mình trước Hiệu trưởng.

- Biên chế 3 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng.

Tổ 1: GVCN khối 1+ Đ/c Trường, Hiền. (đ/c Hòa Tổ trưởng)

Tổ 2,3: GVCN khối 2,3 + Đ/c Chinh, Huệ, Vui, My. (đ/c Là Tổ trưởng)

Tổ 4,5: GVCN K4,5 + Đ/c Thẩm, Cường, P.Trang, N.Trang, Yến. (đ/c Hà Tổ trưởng)

Tổ Văn phòng: Đ/c Liên, Xuân, Tho (đ/c Liên Tổ trưởng)

2. Công tác xây dựng CSVC-Trường đạt chuẩn Quốc gia; Trường Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn; Trường đạt kiểm định chất lượng, Thư viện Thân thiện.

2.1. Mục tiêu.

“Chất lượng - Hiệu quả - Uy tín”.

³³Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20/08/2019 của Bộ GDĐT về việc lựa chọn và tổ chức tập huấn giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

³⁴Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 quy định bồi dưỡng thường xuyên theo chương trình BDTX GVTH và Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 Quy chế BDGVTH.

2.2. Chỉ tiêu.

- Xếp loại tốt

2.3. Biện pháp:

- Tham mưu với cấp Ủy Đảng, chính quyền xây dựng khu hiệu bộ, nhà đa năng để đạt các tiêu chí về CSVC, KĐCLGD³⁵. Tham mưu nâng cấp sân trường, bàn ghế cho GV, HS; nhà vệ sinh phía Bắc đạt chuẩn theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8793/2011; mua sắm trang thiết bị.

- Cùng với hội CMHS tu sửa các phòng học, phòng chức năng, bàn ghế.

- Tiếp tục củng cố, phát huy và không ngừng cải thiện môi trường ngày một xanh-sạch-đẹp hơn; tiếp tục bổ sung và hoàn thiện vườn trường đảm bảo thẩm mỹ đáp ứng yêu cầu của Quyết định số 94/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo, GV phát huy hiệu quả khu vườn trải nghiệm và có trách nhiệm giáo dục HS có ý thức bảo quản CSVC, cây cối. Giao cho khối lớp trồng, chăm sóc kết quả ban thi đua đánh giá xếp loại.

- Quan tâm giáo dục HS ý thức giữ gìn vệ sinh chung; xây dựng kế hoạch hướng dẫn HS tự dọn dẹp vệ sinh trong khuôn viên nhà trường để chung tay xây dựng ngôi trường sinh thái.

- Phát huy hiệu quả thư viện lớp, thư viện trường trong công tác giáo dục toàn diện. Tiếp tục triển khai và phát huy hiệu quả thư viện thân thiện đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu tự học của GV và kích thích nhu cầu tìm kiếm thông tin của HS, tạo cho HS có thói quen đọc sách³⁶.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản, CSVC, giao cho từng đồng chí phụ trách, kế toán lập sổ theo dõi. Phòng học giao cho GVCN quản lý, sử dụng; Thư viện, thiết bị giao cho đ/c Liên; Phòng đội, các thiết bị đội và các thiết bị điện tử phục vụ cho các hoạt động Đội, Phòng dạy nhạc, dụng cụ âm nhạc giao cho đ/c Huệ, đ/c Chinh; Phòng Mĩ thuật, dụng cụ dạy Mĩ thuật: giao cho đ/c Hiên, Trang; Phòng tin: giao cho đ/c P. Trang (tài sản mất hỏng không lí do phải bồi hoàn, đầu năm giao tay 3 GV, bảo vệ và BGH, cuối năm kiểm kê lại).

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số .

3.1. Mục tiêu:

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

3.2. Chỉ tiêu:

- Xếp loại tốt.

³⁵ Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về CSVC, Thông tư 17/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về KĐCLGD.

³⁶ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

3.3. Biện pháp:

3.3.1. *Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.*

- Thành lập ban Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT - Chuyển đổi số.
- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”³⁷ phù hợp với nhà trường.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lí, dạy học:
 - + Sử dụng tốt các phần mềm quản lí PCGD TH, quản lý con người, tài chính.
 - + Tiếp tục tổ chức tập huấn để tất cả các đồng chí cán bộ quản lý, GV sử dụng thành thạo CNTT phục vụ công tác quản lý và ứng dụng trong giảng dạy phù hợp, hiệu quả;
 - + Chỉ đạo GV thiết kế các nội dung, bài dạy trực tuyến để phù hợp với điều kiện và trình độ HS,
 - + GV thường xuyên sử dụng thư viện điện tử, xây dựng và thể hiện các bài giảng điện tử, tăng cường khai thác dữ liệu mạng có chọn lọc để đưa dữ liệu vào bài dạy phù hợp và đạt hiệu quả cao.
 - + Cập nhật số điện thoại phụ huynh, tạo các nhóm zalo lớp, kết nối để liên lạc, hướng dẫn phụ huynh và học sinh tham gia vào lớp học trực tuyến bằng phần mềm Zoom, Mees,...

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch, bảo đảm tỉ trọng nội dung CTGDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5%; khuyến khích Giáo viên duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số,...) theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

3.3.2. *Triển khai thực hiện giáo dục kĩ năng công dân số.*

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

³⁷ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”.

3.3.3. Triển khai Học bạ số

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

4. Công tác xã hội hoá GD, công tác truyền thông về giáo dục.

4.1. Mục tiêu:

- Xây dựng toàn xã hội tham gia giáo dục.

4.2. Chỉ tiêu:

- Xếp loại tốt.

4.3. Biện pháp:

4.3.1. Công tác xã hội hoá GD.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CMHS về công tác xã hội hoá giáo dục, **xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ tăng cường CSVC**, thu hút mọi khả năng nguồn lực từ các doanh nghiệp, các cá nhân, CMHS ủng hộ về tinh thần và vật chất. Vận động, khuyến khích CMHS và HS tặng SGK cũ cho thư viện nhà trường.

- GVCN thường xuyên liên hệ với PHHS, phát huy tác dụng thực sự của chi hội và Hội CMHS trong GDHS. (GVCN thường xuyên liên lạc với gia đình về phẩm chất, năng lực của HS thông qua Zalo, GVCN nắm rõ địa chỉ, số điện thoại của từng HS để tiện liên lạc). Tăng cường mời CMHS phối hợp tham gia các hoạt động giáo dục, các phong trào cùng nhà trường.

- Hàng tháng: Giao ban giữa nhà trường và Ban thường trực Hội CMHS, thống nhất nội dung GD trong tháng, gửi đến đại diện chi hội phụ huynh các lớp.

- Tổ chức tốt hoạt động của hội CMHS; họp toàn thể CMHS 3 lần/năm.

- Tham mưu với các cấp, các tổ chức xã hội xây dựng phát triển khuyến học khuyến tài ở địa phương để khen thưởng động viên cho GV, HS có thành tích.

4.3.2. Công tác truyền thông về giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông ở địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện CTGDPT 2018 tại địa phương, chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo

dục, tạo ra sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, SGK mới, trọng tâm là thực hiện đổi mới với lớp 5.

- Tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; tập huấn cho CB phụ trách truyền thông nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đơn vị.

- **Đội ngũ nhà giáo chủ động viết bài và đưa tin về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, về các hoạt động của nhà trường, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ CB-GV-NV- HS phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Mỗi giáo viên viết ít nhất 1 bài tuyên truyền về những việc mình đã làm để đăng trên cổng thông tin điện tử nhà trường (công tác truyền thông là một tiêu chí đánh giá thi đua).**

- Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, bền vững tạo sự thay đổi về chất, lấy sự thay đổi đó làm minh chứng cho công tác truyền thông. Từng bước tạo ra được diện mạo mới, một bước tiến mới, một dấu ấn mới, một môi trường giáo dục thực sự lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng, tạo ra một “*Thương hiệu riêng*”, đồng thời lôi cuốn cộng đồng chung tay, góp sức trong mọi công tác của nhà trường.

- **Thành lập Ban chỉ đạo, phụ trách công tác truyền thông: đ/c Trường, Thẩm, Cường, T.Huệ, P.Trang, Hòa, Là, Thom, Nga, Hà.**

+ **Tuyên truyền trên bảng tin:**

Chuẩn bị nội dung: Đ/c Huệ

Viết và trang trí: Đ/c Thom, T.Nguyệt, Thùy, Hà, Hòa, N.Trang, Hiên,

+ **Bài đăng cổng thông tin điện tử:**

Chụp ảnh minh chứng, viết bài: Theo sự phân công của Ban chỉ đạo

Lưu ảnh, làm video: Đ/c Cường, P.Trang

Duyệt bài viết: Đ/c Thẩm, T.Huệ, Duyên.

Đăng bài: P.Trang

+ **Công khai: P.Trang, Tho**

5. Công tác thi đua:

5.1. Mục tiêu:

- Dân chủ, công khai, công bằng có so sánh, lấy chất lượng hiệu quả làm thước đo để đánh giá công nhận.

5.2. Chỉ tiêu:

- Trường TTLĐ **Xuất sắc. Đề nghị sở GDĐT tặng Giấy khen.**

- Các đoàn thể (Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn TN) trong sạch vững mạnh - đề nghị các cấp tặng khen.

- Liên đội TNTPHCM xuất sắc - đề nghị các cấp Đoàn tặng khen.

- 1 Tổ đề nghị UBND huyện tặng giấy khen.

- Có từ 90 % CB - GV- CNV trở lên đạt LĐTT. (5 đ/c đạt chiến sĩ thi đua các cấp, 7-8 cá nhân đề nghị UBND huyện, Sở GD-ĐT tặng khen).

- Có 300-317 học sinh tặng Giấy khen, 66-100 học sinh được nhận thư khen. 5 lớp xuất sắc; 10 lớp tiên tiến.

5.3. Biện pháp:

5.3.1. Phát động các phong trào thi đua.

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025.

5.3.2. Tiêu chuẩn, tiêu chí, cách đánh giá:

- Trên cơ sở tiêu chuẩn thi đua của Luật TĐKT, nhà trường xây dựng Quy chế Thi đua – Khen thưởng chi tiết, trên cơ sở đánh giá bằng định lượng, đánh giá sự sáng tạo của CB-GV-NV (theo phụ lục TĐ-KT của Quy chế Thi đua – Khen thưởng).

1. Chấp hành chính sách, phẩm chất chính trị đạo đức lối sống, thực hiện các cuộc vận động và các phong trào.
2. Công tác phát triển và PCGD (thực hiện kế hoạch PCGD, công tác điều tra, làm hồ sơ PCGD, sổ sách phổ cập, duy trì sĩ số)
3. **Chất lượng dạy và học (kết quả đánh giá HS: chất lượng KTĐK, chất lượng khảo sát...).**
4. Hội thảo, Hội thi các cấp.
5. Rèn chữ đúng đẹp giáo viên, học sinh.
6. Thi văn hoá văn nghệ, TĐTT, **Kết quả các cuộc thi bắt buộc và tự nguyện khác của học sinh do GV phụ trách.**
7. Thực hiện kỉ cương nề nếp giáo viên, học sinh. (ngày công, tài chính)
8. Thực hiện quy chế chuyên môn: (hồ sơ, soạn, giảng, làm phần mềm, làm đồ dùng dạy học, sản phẩm Stem, các góc hỗ trợ GD)...
9. Hoạt động ngoài giờ lên lớp, lao động vệ sinh, bảo quản cơ sở vật chất.
10. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.
11. Kết quả thanh kiểm tra, SKKN.
12. Công tác đoàn thể, phối hợp công tác, **công tác truyền thông.**

- Thực hiện đúng quy trình đăng ký thi đua, bình xét thi đua; Ban thi đua xây dựng cách đánh giá xếp loại thi đua đảm bảo: Dân chủ, công khai, công bằng có so sánh, lấy chất lượng hiệu quả làm thước đo để đánh giá công nhận và đề nghị HĐĐKT cấp trên.

- CB, GV, NV khác đánh giá dựa trên kết quả các công việc được giao.

5.3.3. Chi thường:

Căn cứ vào tình hình thực tế, quỹ khen thưởng được trích từ nguồn thu từ sự tự nguyện của CMHS, những người hảo tâm ủng hộ nhà trường, điều tiết của UBND xã và việc tiết kiệm chi của nhà trường. (phụ lục TĐ-KT).

D. Công tác quản lý:

1. Mục tiêu:

- Quản lý Dân chủ, kỷ cương, sáng tạo.

2. Chỉ tiêu:

- Công tác quản lý xếp loại tốt.

3. Biện pháp:

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý. Đẩy mạnh phân cấp quản lý, tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu với lãnh đạo địa phương ban hành các chính sách phát triển giáo dục theo thẩm quyền, phù hợp với hệ thống văn bản chỉ đạo của Chính phủ về giáo dục và của ngành Giáo dục.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý; chỉ đạo điều hành và triển khai dần Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành CSDLN phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

3.1. Quản lý theo kế hoạch.

- Chú trọng công tác xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của trường, tổ khối chuyên môn, kế hoạch giảng dạy của giáo viên bám sát Công văn 2345/BGDĐT ngày 07/6/2021, Công văn số 1117/TB-SGDĐT ngày 02/8/2021 và đặc thù của đơn vị. Việc xây dựng kế hoạch đổi mới trên tinh thần: từ kế hoạch của cá nhân giáo viên, tổ khối chuyên môn xây dựng thành kế hoạch chung, kế hoạch nhà trường được xây dựng thông qua việc tổng hợp, thống nhất giữa các tổ khối chuyên môn, bám sát tình hình thực tế địa phương và chủ trương của ngành.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về các thông tin trong quản lý, báo cáo.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường³⁸.

- Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động HS hoặc CMHS mua xuất bản phẩm tham khảo³⁹.

³⁸Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

³⁹Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 về việc sử dụng SGK và sách tham khảo trong các cơ sở GDPT; Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các CSGDMN, GDPT và GDTX; Công văn số 1010/SGDĐT ngày 29/06/2022 về việc sử dụng SGK, sách tham khảo trong các cơ sở GDPT (thực hiện Chỉ thị 643); Công văn số 929/SGDĐT-GDTH ngày 01/06/2024 về việc hướng dẫn thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục và sử dụng SGK, tài liệu năm học 2024-2025; Công văn số

3.2. Quản lý về nề nếp.

- BGH xây dựng kế hoạch công tác, triển khai thực hiện, kiểm tra - đánh giá.
 - Đảm bảo thông tin đa chiều, chính xác, kịp thời.
 - Thực hiện dân chủ trường học, xây dựng nhà trường có kỷ cương, nề nếp.
- Thực thi: Quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ.
- Họp triển khai công tác tháng 1 lần/tháng vào đầu tháng. Họp đột xuất khi có chuyên đề cần triển khai. BGH họp, giao ban với GV vào sáng thứ 6 hàng tuần.

3.3. Quản lý chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục của trường, kế hoạch dạy các môn học và hoạt động GD của tổ khối chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên bám sát Công văn 2345/BGDĐT ngày 07/6/2021, Công văn số 1117/TB-SGDĐT ngày 02/8/2021 phù hợp đặc thù của địa phương và nhà trường. Việc xây dựng kế hoạch đổi mới trên tinh thần: từ kế hoạch của cá nhân giáo viên, tổ khối chuyên môn xây dựng thành kế hoạch chung, kế hoạch nhà trường được xây dựng thông qua việc tổng hợp, thống nhất giữa các tổ khối chuyên môn, bám sát tình hình thực tế địa phương và chủ trương của ngành.

- Đối với giáo viên: Xây dựng kế hoạch chi tiết hàng tháng, hàng tuần về quản lý giáo dục tập thể lớp, kế hoạch áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy; Chủ động lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh trong lớp mình phụ trách, đầu tư thời gian cho công tác chuẩn bị đồ dùng, sử dụng đồ dùng trong dạy học.

- Quản lý dạy - học thêm theo quy định, quản lý chặt chất lượng giáo dục.

3.4. công tác kiểm tra.

- Hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về GD&ĐT, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình GDPT; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác chủ nhiệm, Đội, Sao; hoạt động dạy học.

- Ban kiểm tra nội bộ: Kiểm tra 100% GV và các Ban, bộ phận (theo KH kiểm tra nội bộ). Nội dung:

- + Trình độ tay nghề: Dự 1 tiết (Toán hoặc TV, 1 tiết khác).
- + Quy chế chuyên môn: Hồ sơ sổ sách, soạn giảng, chấm trả, kiểm tra đánh giá HS, tự học tự bồi dưỡng....
- + Kiểm tra giảng dạy: Kết quả kiểm tra tại lớp.
- + Kiểm tra chuyên đề khác: Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy, Công tác tự làm và Sử dụng thiết bị dạy học, Đổi mới phương pháp dạy học, Công tác chủ nhiệm lớp, Công tác GD HSKT...

3.4. Quản lý tài chính.

- Chi NSNN cấp theo quy chế chi tiêu nội bộ.
- Thực hiện thu, chi theo văn bản của các cấp, theo sự thỏa thuận tự nguyện, XHH (nhà trường xây dựng kế hoạch thu chi đúng mục đích, thực hiện thu chi qua tài khoản).

- Quyết toán đúng theo luật kế toán.

3.5. Đẩy mạnh phân cấp quản lý, thực hiện công khai.

- Thực hiện đúng quyền tự chủ; triển khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT⁴⁰. Thực hiện công khai trong HĐSP, trên trang web của trường, báo cáo Hội CMHS và UBND xã sau khi kết thúc năm học.

3.6. Phân công BGH và các ban phụ trách các mặt của nhà trường.

* Ban giám hiệu:

- + Hiệu trưởng: Chỉ đạo chung - CSVC.

- Phụ trách công tác tư tưởng, chính trị: Phổ biến triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của ngành, của địa phương tới GV, CBCNV, HS.

- Xây dựng, duyệt, thông qua HĐSP và tổ chức thực hiện Kế hoạch năm học.

- Lãnh hội, triển khai, đánh giá kế hoạch công tác tháng, tuần.

- Phụ trách công tác đoàn thể, chính trị, xã hội, tài chính.

- + Phó hiệu trưởng: Chỉ đạo CM, Phổ cập, NGLL, Y tế, LĐVS.

* Các ban phụ trách các mặt chính của Nhà trường:

1.	Ban giáo dục phẩm chất: Đ/c Trường - Trưởng ban, đ/c Thẩm, Huệ - Phó ban, GV - Ủy viên.
2.	Ban Kiến thức, kỹ năng, năng lực: Đ/c Trường - Trưởng ban; đ/c Thẩm; Hòa, Là, Hà - Phó ban; GV- Ủy viên.
3.	Ban PCGD: Đ/c Trường - Trưởng ban, đ/c Thẩm - Phó ban, VP+ GV - Ủy viên.
4.	Ban hoạt động NGLL + lao động vệ sinh + Y tế trường học + tư vấn tâm lý: Đ/c Thẩm - Trưởng ban, Đ/c Cường, Huệ, Xuân, – Phó ban, giáo viên – Ủy viên.
5.	Ban tài chính: Đ/c Trường – Trưởng ban, Đ/c Tho – Phó ban, Hội trưởng Hội CMHS, Thủ quỹ, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn ủy viên.
6.	Ban thanh tra nhân dân: Đ/c Huệ – Trưởng ban...
7.	Ban văn hóa, truyền thông: Đ/c Trường – Trưởng ban (người phát ngôn), Đ/c Thẩm, Cường, Huệ - Phó ban,

⁴⁰Thông tư 36 công khai về chất lượng giáo dục, Thông tư 61, 90 công khai về tài chính.

	GV, NV – uỷ viên. Phụ trách CNTT: Đ/c P Trang
8.	Ban An toàn trường học: Đ/c Thẩm – Trưởng ban, Đ/c Cường, Huệ - Phó ban, GV, NV – uỷ viên.

3.7. Các tổ chức trong trường.

+ Hội đồng trường:

- Nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

+ Hội đồng TĐKT (HĐKL):

- Xây dựng các tiêu chí thi đua; tổ chức đánh giá các phong trào thi đua;

- Hợp xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân.

- Hợp xét kỷ luật đối với tập thể và cá nhân CB - GV- CNV - HS.

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và đoàn thể trong trường:

- Chi bộ Đảng trường Tiểu học lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng.

- Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM, Sao nhi đồng và các tổ chức chi hội: Phụ nữ, Chữ thập đỏ, Khuyến học, CMHS... hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức; Xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên kế hoạch của nhà trường, tư vấn cho Hiệu trưởng, nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỪNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện	Điều chỉnh bổ sung	N.Xét Đ.Gía
...8... 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công chuyên môn - Từ 14-16/8/2024: Tập huấn Hiệu trưởng toàn tỉnh - (Từ 06-07, 13-14/8/2024) Tập huấn XDKHGD và PPDH lớp 5 CTGDPT 2018. - Tổ chức tập huấn lồng ghép GD ANQP cho CBQL, GVCC cấp huyện (22/8/2024) - Tổ chức tập huấn XDKHGD và PPDH lớp 5, lồng ghép GD ANQP cho GV (Hoàn thành trước 25/8/2024) - XD KHGDNT, KHGD của GV - Lập kế hoạch và triển khai BDTX. - SHCM theo NCBH và điều chỉnh, bổ sung KHGD. - Phát động làm STEM, ĐDDH. - Tu sửa CSVC – cảnh quan nhà trường. - Điều tra PCGD và làm phổ cập. - Tựu trường: K1 22/8/2024, K2-5 29/8/2024 - Chuẩn bị khai giảng năm học mới. 	<ul style="list-style-type: none"> CBQL, GV. HT CBQL, GV. CBQL, GV. CBQL, GV. CBQL, GV. CBQL, GV. CBQL, GV. GV CMHS CBQL, GV. CBQL, GV CBQL, GV 		
...9... 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học (bắt đầu HKI: 06/9/2024) - Báo cáo kế hoạch năm học, KHGDNT về PGD. - Hội nghị cán bộ, viên chức. - Các đoàn thể, tổ, cá nhân xây dựng kế hoạch. - Luyện tập HB Tiếng Anh, tổ chức CLB 	<ul style="list-style-type: none"> HĐSP HĐSP GV, HS GV, HS GV, HS 		

	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai phong trào viết chữ đúng đẹp, Múa hát tập thể. - XDVBH đọc và triển khai tiết đọc Thư viện. - Thống kê, PCGD, XMC cấp xã, cấp huyện. - Báo cáo và CSDL đầu năm. - Hội thảo dạy các môn học và HGD lớp 5. - Tập huấn nâng cao PPDH đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018 cấp tỉnh, cấp huyện (cả 12 môn học). - Bồi dưỡng HS năng khiếu - Tổ chức Hội nghị CMHS đầu năm - Kiểm tra tình hình đầu năm. 	<ul style="list-style-type: none"> BGH BGH BGH BGH, GV BGH GV, HS HĐSP BGH HĐSP 		
<u>...10...</u> 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động Hội dạy-hội học, thi GVG. - Kiểm tra, hồ sơ PCGD, XMC các xã, thị trấn - Lập ma trận đề, ra đề kiểm tra. - Kiểm tra giữa HKI. - Kỷ niệm ngày Phụ nữ VN 20/10 - Tập huấn chương trình GD địa phương lớp 5. - Hội thảo dạy các môn học và HGD lớp 5 (tại trường với 2 môn Đạo đức và GDTC). - PGD Kiểm tra việc dạy học tiếng Anh - Kiểm tra chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> HĐSP BGH BGH, GV BGH, GV HĐSP HĐSP BGH, GV HĐSP BGH 		
<u>..11...</u> 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hùng biện Tiếng Anh cấp trường, huyện. - Kỷ niệm 20/11. - Tổ chức giao lưu văn nghệ, HĐ trải nghiệm. - Hội thảo dạy các môn học và HGD lớp 5. - Tập huấn chương trình GD địa phương lớp 5. - Kiểm tra chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> HĐSP HĐSP HĐSP HĐSP <p>GV Tiếng Anh</p>		
<u>..12...</u> 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Sở kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ HKI - Hội thảo dạy các môn học và HGD lớp 5. - Tập huấn đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018 - Tập huấn đội tuyển Hùng biện T. Anh dự thi cấp tỉnh. - Kiểm tra chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> HĐSP BGH, GV BGH 		
<u>...1...</u> 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Lập ma trận đề, ra đề kiểm tra. - Kiểm tra cuối HKI. - Nộp báo cáo, thống kê chất lượng HKI - Kết thúc học kì I: trước 18/01/2025 - Bắt đầu học kì II: 20/01/2025 - Sơ kết HK I. - Thi GVG cấp huyện - Thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh - Tổ chức Hội nghị CMHS (lần 2) - Thi Toán và Khoa học bằng Tiếng Anh cấp huyện. - Nghi tết Nguyên đán 	<ul style="list-style-type: none"> BGH, GV BGH HĐSP <p>BGH</p> <p>BGH</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>GV, HS</p>		
<u>...2...</u> 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Sở, Phòng kiểm tra tình hình sau nghỉ Tết - Phát động thi đua chào mừng Đảng CSVN. - Tổ chức thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp trường. - Kiểm tra chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> HĐSP BGH, GV BGH 		
<u>...3...</u> 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Lập ma trận, ra đề kiểm tra. Kiểm tra giữa HKII - Tham gia thi TDDT cấp huyện, tỉnh - Thi Trạng nguyên Tiếng Việt (cấp huyện, tỉnh) - Kiểm tra việc dạy học tiếng Anh theo Đề án. - Liên hoan phát triển năng lực HS (cụm, huyện) - Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Kiểm tra chuyên môn 	<ul style="list-style-type: none"> BGH, HĐSP GV, HS BGH, GV GV, HS BGH, GV BGH, GV HĐSP 		
<u>...4...</u> 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thi GVG cấp tỉnh (Tuần 1) - Kiểm tra, làm ĐDDH cấp trường - Sở kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học - Đánh giá chữ đúng đẹp cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> BGH, GV BGH HĐSP, HS GV, HS 		

	- Sở khảo sát chất lượng HS (Tuần 4) - Thi Trạng nguyên Tiếng Việt (Cấp Quốc gia) - Tổng kết 01 năm triển khai CT, SGK 5 (huyện, tỉnh).	GV, HS GV, HS BGH		
<u>...5...</u> 2025	- Đánh giá chữ đẹp cấp tỉnh - PGD Kiểm tra CSVC, môi trường SP. - Lập ma trận đề, ra đề; Kiểm tra cuối năm học. - Kết thúc: kỳ II trước 24/5; năm học trước 31/5 - Xét HTCTTH trước 27/5 - Họp thi đua cuối năm. - Tổng kết năm học, nộp báo cáo năm học.	BGH, GV HĐSP BGH, GV, HS HĐSP BGH, K5 HĐTĐ BGH		
<u>...6...</u> 2025	- Kiểm kê, bảo vệ CSVC. - Tuyển sinh lớp 1; Xây dựng kế hoạch HD hè. - Xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt. - Tổng kết 05 năm thực hiện CTGDPT 2018 cấp tỉnh - Tập huấn chuyên môn đáp ứng CTGDPT 2018	BGH, KT,VP HĐSP HĐSP BGH HĐSP		
<u>...7...</u> 2024	- Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2025 - 2026. - Tập huấn chuyên môn đáp ứng CTGDPT 2018 - Thực hiện kế hoạch phòng chống bão lụt.	UBND, CMHS HĐSP HĐSP		

Trên đây là những mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp chính của nhà trường trong năm học 2024 - 2025. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT huyện Giao Thủy, của Đảng chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Hội CMHS và nhân dân trong xã. Với tinh thần đoàn kết, sáng tạo phát huy những thành tích đã đạt được trong những năm học trước. Hội đồng giáo dục Trường Tiểu học Giao Xuân quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024 - 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- UBND xã (để b/c);
- Các đoàn thể, tổ, CB-GV-NV (để t/h);
- Lưu VP./.

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIAO XUÂN



HIỆU TRƯỞNG

PHẠM XUÂN TRƯỜNG

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SĨ SỐ HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

Số TT	Họ và tên GVCN	Lớp	Số số	HS KT	Con hộ		Ghi chú
					nghèo	cận nghèo	
1	Đoàn Thị Thùy	1A	29				
2	Ông Thị Quy	1B	28				
3	Bùi Thị Hòa	1C	30				
4	Phạm Thị Thu	1D	29				
	+		116				
5	Trần Thị Là	2A	27				
6	Nguyễn Thị Tuyết	2B	27				
7	Nguyễn T. Minh Huệ	2C	27	1			
8	Vũ Thị Bích Nguyệt	2D	26				
9	Ngô Thị Thu Thủy	2E	27				
	+		134				
10	Phan Thị Mai	3A	29				
11	Đặng Thị Thơm	3B	29				
12	Trần Thị Nguyệt	3C	29				
13	Trần Thị Tuyết	3D	29				
	+		116				
14	Bùi Thị Nga	4A	27				
15	Trần Thị Diệu	4B	27				
16	Nguyễn Thị Oanh	4C	28	1			
17	Trần Thị Là	4D	28				
18	Lê Thị Lĩnh	4E	27				
	+		137				
19	Ngô Thị Duyên	5A	32				
20	Phùng Thị Lý	5B	32	1			
21	Hoàng Thị Thanh Hà	5C	32	1			
22	Đỗ Thị Thanh Mai	5D	31				
	+		127	4			
	Cộng toàn trường		630				

NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

I. Thi đua giáo viên: (thang điểm 10 tính theo độ dốc)

1. Chấp hành chính sách, pháp luật; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; thực hiện kỉ cương nề nếp, thực hiện các cuộc vận động và các phong trào...: Hệ số 2
+ Ngày công: (nghỉ quá 5 ngày/ học kỳ, cứ 1 ngày trừ 1 điểm, nghỉ quá 30 ngày/năm thì không xếp loại). Đi muộn, bỏ tiết, bỏ giờ không có lý do từ 2,3 lần trừ 0,5 điểm/ 1 học kỳ, nhiều lần trừ 1 đ.

2. Công tác phát triển và PCGD: Hệ số 2. Đẻ 1 HS bỏ học trừ 5 điểm

3. Chất lượng dạy và học:

3.1. Chất lượng đại trà: Hệ số 3; khảo sát (nếu PGD-ĐT tính thi đua) hệ số 4 (xếp theo độ dốc). Nếu tỉ lệ trượt trong khối bằng nhau mà chênh lệch do sĩ số thì chênh lệch là 2 bậc. HSKT coi như vẫn tính trong sĩ số của lớp bình thường.

3.2. Điểm thưởng các cuộc thi bắt buộc: Hùng biện Tiếng Anh, viết chữ đúng chữ đẹp, TDTT... (chỉ thưởng một cấp)

- Giải Huyện: Nhất +2, Nhì 1.5, Ba 1, KK 0.5 (trên 1 HS)

- Giải Tỉnh: Nhất +4, Nhì 3.5, Ba 3, KK 2.5 (trên 1 HS)

- Truyền thông: Mỗi bài viết + 0.25 đ (đăng w trường) + 1 đ (đăng w phòng, huyện) + 2 đ (đăng w Sở, Tỉnh hoặc các báo...)

Tham gia bài dự thi các cuộc thi tự nguyện (Bài viết về thầy cô,) + 0.25 đ/bài. Nếu có giải Huyện hoặc tỉnh cộng bằng 1 HS đạt giải Huyện hoặc Tỉnh.

- Sáng kiến KN: đi huyện + 1, ở nhà + 0.5

- Thiết bị số, Bài giảng điện tử: Mỗi đ/c làm Đạt + 0.25đ, có giải cộng: Nhất Tỉnh + 5đ, Nhì Tỉnh + 4, Ba Tỉnh + 3,5, KK + 3

- Các cuộc thi, giao lưu (tổ chức chung theo cụm hoặc miền): Mỗi đ/c tham gia bồi + bằng ½ điểm cộng của 1HS đạt giải cùng cấp)

HS thi các cuộc thi, giao lưu (tổ chức chung theo cụm hoặc miền) đạt giải: GVCN được + như đạt giải cấp Huyện, Tỉnh.

- Lớp khảo sát Sở 100%: cộng + 2

- GV bộ môn dạy khối khảo sát nhưng môn đó không đỗ 100%: +1 điểm (Khi cả khối đỗ 100%)

- Cộng TNTV, viết thư UPU, vẽ tranh...(tự nguyện): có HS tham gia cấp Tỉnh + 0,25đ/HS (khi không được giải), có giải cấp Tỉnh cộng theo cấp Tỉnh. Mỗi HS đạt giải Huyện nhưng không được đi thi tỉnh: + 0.1đ/HS

- GV đi thi TDTT cho cụm miền: + bằng ½ giải 1 HS cùng cấp (Huyện hoặc Tỉnh).

- GV dạy Sinh hoạt CM cụm (hoặc tham gia dạy điểm sáng): + 0.25đ

Lưu ý: GVCN có HS tham dự được thưởng ½ so với GV trực tiếp bồi dưỡng (Cũng có xét đến mức độ, thời gian HS dành cho luyện tập khi tham gia đội tuyển).

Cách tính thi đua: XT1: 10đ; XT2: 9,5đ; XT3: 9đ; XT4: 8,5đ. Khối có 5 lớp: XT1: 10đ; XT2: 9,5đ; XT3: 9đ; XT4: 8,75đ; XT5: 8,5đ.

Riêng các cuộc thi theo định lượng xếp SKKN, Hội giảng xếp theo tốp: Tốp 1: 10đ; Tốp 2: 9,5đ; Tốp 3: 9,25đ; Tốp 4: 9đ... Tùy theo chất lượng tham gia của GV.

Riêng đối với GV tham dự các cuộc thi (cấp Huyện có tổ chức): Có giải Tỉnh được cộng điểm để xếp thi đua. Xếp thứ 1/toàn GV

Có giải huyện, xếp từ thứ 4 trở lên: Xếp thứ 1,2/ Toàn GV

Có giải huyện xếp từ thứ 5 – 7: Xếp 2-3/Toàn GV

Có giải huyện xếp từ thứ 8-10: Cộng điểm thi đua 5 điểm

4. Thực hiện qui chế chuyên môn:

+ Thi GV giỏi (Hội giảng), GVCN giỏi: Hệ số 1

+ Soạn + giảng: Hệ số 1

+ Hồ sơ (giáo viên + học sinh): Hệ số 1

+ BDTX - Thanh kiểm tra: Hệ số 1

5. Công tác chủ nhiệm lớp:

+ Giáo dục đạo đức học sinh: Hệ số 2

+ Hoạt động ngoài giờ lên lớp, lao động vệ sinh, chăm sóc cây: Hệ số 2.

Tính theo tiêu chí từng thời điểm. Nếu tiêu chí chung thì xếp theo thứ tự từ 1 – 22.

+ Bảo quản CSVC; Trang trí lớp học; Đồ dùng: Hệ số 2. Tính theo tiêu chí từng thời điểm. Nếu tiêu chí chung thì xếp theo thứ tự từ 1 – 22.

+ Tài chính thu và thanh toán quyết toán đúng lịch.

6. Công tác đoàn thể, phối hợp: đánh giá dựa trên kết quả các công tác.

+ CB, GV, NV khác đánh giá dựa trên kết quả các công việc được giao.

II. Thi đua học sinh:

1. Căn cứ vào phẩm chất, năng lực.

2. Căn cứ vào điểm kiểm tra các kỳ.

3. Căn cứ vào kết quả công tác, giao lưu, ban thi đua bình xét và công nhận.

(Số lượng HS khen thưởng khoảng 50%)

III. Chế độ khen thưởng:

1. **Thưởng CSTĐ, LĐTT:** căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ.

2. **Lớp đạt danh hiệu:** Lớp xuất sắc thưởng 100.000đ; Lớp TT thưởng 70.000đ.

3. **Chất lượng khảo sát** (tính cả CL GV bộ môn): Lớp đạt 100% thưởng 400.000đ

4. **Khối 5** huy động đạt tỷ lệ HS đăng ký thi vào trường THCS Giao Thủy thưởng 500.000đ (cứ tăng 2 HS +50.000đ); HS đỗ đạt tỷ lệ HS vào trường THCS Giao Thủy (hoặc xếp thứ 4): thưởng 1.000.000đ (cứ tăng 1 HS +100.000đ).

5. Thưởng GV trực tiếp tham gia cuộc thi.

5.1. GV trực tiếp tham gia cuộc thi bắt buộc (chỉ thưởng một cấp):

- Cấp huyện: Xếp thứ 4 của huyện thưởng 1.000.000đ (Nếu tăng 1 bậc thưởng 200.000đ; giảm 1 bậc trừ 100.000đ; được PGD đánh giá ở tốp 1 thưởng 700.000đ; tốp 2 thưởng 500.000đ).

- Cấp tỉnh: Nhất: 2 triệu; Nhì 1,5 triệu; Ba: 1 triệu; KK: 500.000đ.==> ít quá không bằng Nhất cấp Huyện.

5.2. GV tham gia các cuộc thi tự nguyện khác: Nhất Tỉnh: 700.000đ; Nhì: 500.000đ; Ba: 300.000đ; KK: 200.000đ

6. **Thưởng GV bồi các cuộc thi bắt buộc:** Hùng biện T.Anh, TĐTT (chỉ thưởng một cấp).

- Các đội tuyển dự thi cấp huyện: Xếp thứ 4 của huyện thưởng 1.000.000đ (Nếu tăng 1 bậc thưởng 200.000đ; giảm 1 bậc trừ 100.000đ); Được PGD đánh giá ở top 1 thưởng 700.000đ; top 2 thưởng 500.000đ.

- Các đội tuyển dự thi cấp tỉnh: Nhất: 1 triệu/HS; Nhì 500.000đ/HS; Ba: 300.000đ/HS; KK: 200.000đ/HS.

7. GV bồi dưỡng các cuộc thi tự nguyện: An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ; Vẽ tranh ATGT đề “Đội mũ xinh bảo vệ chúng mình”; Vẽ tranh quốc tế ToYoTa Chiếc ô tô mơ ước; Kỹ năng; TOEFL; IC3; Toán và khoa học bằng Tiếng Anh; Rung chuông vàng; Trạng Nguyên nhí; Sơ đồ tư duy; Cuộc thi về STEM; Chữ đẹp: Nhất **Tỉnh**: 500.000đ/HS; Nhì: 300.000đ/HS; Ba: 200.000đ/HS; KK: 100.000đ/HS

8. GVCN dạy và hướng dẫn làm hồ sơ HSKT lần đầu: Hỗ trợ 300.000đ, dạy năm kế tiếp 200.000đ.

9. Giáo viên tham dự hoặc phụ trách các cuộc thi đạt chỉ tiêu xét ưu tiên.